TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Đình Luật

- Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST–HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST–HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Phi S, sinh năm 1990 tại: BĐ

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp BH, xã BC, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi D, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 người con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2014/HSST ngày 17/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù năm 2015 và đã chấp hành xong các khoản thu khác theo quy định.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: 1956

Địa chỉ: ấp TB 3, xã BC, huyện XM, tỉnh BR – VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Đồn Biên phòng Bình Châu phát hiện bị cáo Nguyễn Phi S, sinh năm: 1990 đang nằm trong chòi lá của quán cà phê Tình Anh, thuộc ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh BRVR có biểu hiện sử dụng ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra bị cáo. Qua công tác kiểm tra, phát hiện trên võng (nơi bị cáo) nằm có cất giấu 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng và trên mái lá của chòi có 01 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Bộ đội biên phòng Bình Châu đã lập biên bản thu giữ và niêm phong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng trong phong bì có số ký hiệu 01/BP-8/6/2019 và niêm phong 01 gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng trong phong bì có số ký hiệu 02/BP-8/6/2019.

Bị cáo khai nhận, chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa và trong gói nilon đều là ma túy loại Heroin. Toàn bộ số ma túy này là của bị cáo, bị cáo mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch ở xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), mục đích bị cáo mua là để sử dụng.

Căn cứ vào kết luận giám định số 291/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định: 02 (hai) phong bì có số ký hiệu 01/BP-08/6/2019 và 02/BP-08/6/2019 bên trong đều là ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng là 1,3481 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 219/1 và 219/2 ngày 10/6/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

Đối với người phụ nữ không rõ lai lịch ở xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách riêng để tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận: đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-XM ngày 12/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Phi S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Phi S từ

02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên không có thu nhập vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 219/1 và 219/2 ngày 10/6/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện:

Do nghiện ma túy từ trước nên bị cáo đã gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch ở xã TH, huyện HT, tỉnh BT và mua 1.000.000đ ma túy loại Heroin từ người phụ nữ này để sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, khi đang nằm ở quán cà phê Tình Anh, bị cáo đã bị Đồn biên phòng Bình Châu bắt quả tang đang tàng trữ 02 (hai) đoạn ống nhựa và 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa ma túy loại loại Heroin, tổng khối lượng là 1,3481 gam để sử dụng. Căn cứ vào Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, về việc *"Ban hành các danh mục*

chất ma túy và tiền chất" thì chất Heroin là chất nằm trong Danh mục I, STT 20 và đây là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bộ sung năm 2017. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy số 62/CT-VKS-XM ngày 12/9/2019 của của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm xã hội khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân bị cáo nghiện ma túy và đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 03 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", hơn ai hết bị cáo phải biết tác hại của ma túy, cũng như quy định của pháp luật là nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy nhưng vì phục vụ nhu cầu nghiện hút của bị cáo mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nói chung, cũng như giáo dục riêng đối với bị cáo. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán để kiếm lời mà chỉ để sử dụng nên không phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: 02 (hai) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 219/1 và 219/2 ngày 10/6/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi S 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong, có ký hiệu số 219/1 và 219/2 ngày 10/6/2019, bên trong có chứa ma tuý còn lại sau giám định.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-XM ngày 12/9/2019 và biên bản giao nhận vật chứng số: 61/BB ngày 13/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Phi S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TA ND cấp cao tại TP.HCM;*
- *VKSND cấp cao tại TP.HCM*
- *TAND tỉnh BR-VT;*
- *VKSND tỉnh BR-VT;*
- *Công an tỉnh BR-VT (PV27);*
- *Sở tư pháp tỉnh BR-VT;*
- *VKSND huyện Xuyên Mộc;*
- *Công an huyện Xuyên Mộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy